

Bản án số: 448/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-12-2022
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
“Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thuý Phương
2. Ông Võ Văn Tám

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 416/ 2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp hôn nhân và gia đình “*Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 259/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1975, địa chỉ: tổ 3, ấp MH3, xã TH, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Ngô Thành H sinh năm 1971, địa chỉ: tổ 3, ấp MH3, xã TH, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

(Bà T có đơn xin vắng mặt, ông H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà T và ông Ngô Thành H do mai mối được sự đồng ý của cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới năm 1994, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình chồng khoảng một năm thì sống riêng, sống hạnh phúc đến năm 2008 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông H thường

xuân ăn nhậu về kiếm chuyện đánh đập, dùng những lời lẽ thô tục chửi mắng tôi, vào ngày 13/8/2022 trong lúc say xỉn ông H đánh bà T bất tỉnh phải đưa vào nhập viện. Từ khi xảy ra sự việc vợ chồng ly thân cho đến nay, cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, thống nhất yêu cầu ly hôn.

+ Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung tên Ngô Thành H1, sinh ngày 23/8/1995 và Ngô Thị Ngọc C, sinh ngày 19/11/2006. Đối với con lớn Ngô Thành H1 đã trưởng thành không yêu cầu, chị Thắm yêu cầu tiếp tục nuôi con chung tên Ngô Thị Ngọc C, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ phải thu, phải trả: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Ngô Thành H trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình tìm hiểu quen biết nhau và thời gian chung sống với nhau thống nhất như lời bà T trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà T nhiều lần gây nợ rồi bỏ đi sau đó quay về, phát sinh mâu thuẫn, thừa nhận trong lúc say rượu không kiềm chế được bản thân nên có bạo hành. Ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể hàn gắn ông đồng ý ly hôn với bà Trần Thị T.

+ Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con chung tên Ngô Thành H1, sinh ngày 23/8/1995 và Ngô Thị Ngọc C, sinh ngày 19/11/2006. Đối với con lớn Ngô Thành H1 đã trưởng thành không yêu cầu, đối với con Ngô Thị Ngọc C đồng ý giao cho bà T nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ phải thu, phải trả: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Ngô Thành H đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã TH, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nên bà T khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Ngô Thành H tự tìm hiểu được cha mẹ chấp thuận rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Bà T cho rằng, ông H tính tình ngang ngược, không quan tâm lo lắng cho vợ con, thường xuyên ăn nhậu, có hành vi bạo lực gia đình, ông H có quen người phụ nữ khác bên ngoài, khuyên nhiều lần nhưng ông H không thay đổi nên mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, không thể hòa giải hàn gắn được và giữa hai bên không có biện pháp hàn gắn, cho thấy tình cảm giữa vợ, chồng đã trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông H. Do ông bà không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận vì hôn nhân của ông, bà là hôn nhân không hợp pháp do vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó để cho ông, bà có cuộc sống riêng, nên HĐXX không công nhận giữa ông, bà là vợ chồng theo quy định tại Điều 89 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Bà T và ông H thống nhất vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Thành H1, sinh ngày 23/8/1995 và Ngô Thị Ngọc C, sinh ngày 19/11/2006. Đối với con lớn Ngô Thành H1 đã trưởng thành không yêu cầu, đối với con chung tên Ngô Thị Ngọc C H đang sống với bà Thẩm, cháu Châu có nguyện vọng sống chung với mẹ, ông H thống nhất giao hai con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Trong thời gian nuôi con, bà T phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông H khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ phải thu: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay ông, bà thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về nợ phải trả: Các đương sự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: bà Trần Thị T là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26; Điều 27; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Ngô Thành H và bà Trần Thị T là vợ chồng.

Về con chung: Bà Trần Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Ngô Thị Ngọc C, sinh ngày 19/11/2006 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc lao động được, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định.

Trong thời gian nuôi con, bà T phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông H khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không yêu cầu.

Án phí: Bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005739 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ông Ngô Thành H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực H theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Tân Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc

